TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **54** /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15 – 10 – 2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tân
2. Ông Phạm Quốc Vương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 333/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1984 (Có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 7, thôn Phú C, xã Phú Th, huyện Kim Đ, tỉnh Hưng Yên

- Bị đơn: Bà Trần Thị Lâm Ph, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 08, khu phố 01, thị trấn Tân K, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của ông Nguyễn Văn Tr tại đơn khởi kiện và văn bản trình bày ý kiến:

Ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị Lâm Ph tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2008 tại khu phố 01, thị trấn Tân K, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước, không đăng ký kết hôn. Sau 04 năm chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm không còn. Do vậy, năm 2012 ông Tr bỏ về quê tại thôn

Phú C, xã Phú Th, huyện Kim Đ, tỉnh Hưng Yên sống đến nay. Đến nay tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Quá trình chung sống ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị Lâm Ph có hai con Nguyễn Trần Ph T, sinh ngày 17/6/2009, Nguyễn Trần Thảo V, sinh ngày 12/7/2012, ông Nguyễn Văn Tr đồng ý giao hai con cho bà Trần Thị Lâm Ph nuôi dưỡng, ông Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trình bày của bà Trần Thị Lâm Ph:

Thống nhất với các trình bày của ông Tr tại đơn khởi kiện. Bà Ph đồng ý yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết con chung của ông Tr.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ trình bày của các đương sự thì ông Tr và bà Ph chung sống không đăng ký kết hôn nên căn cứ Điều 11, Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của ông Tr và bà Ph. Do hai bên đương sự đã thống nhất nên đề nghị chấp yêu cầu của ông Tr về việc giao hai con chung cho bà Ph nuôi dưỡng, ông Tr không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Văn Tr khởi kiện bị đơn bà Trần Thị Lâm Ph có nơi cư trú tại thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Q, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ông Nguyễn Văn Tr có yêu cầu vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Tr.

[2] Ông Tr và bà Ph tự nguyện chung sống từ năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn nên không phải là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Do vậy, căn cứ Điều 11, Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của ông Tr và bà Ph.

[3] Ông Nguyễn Văn Tr đồng ý giao hai con Nguyễn Trần Ph T, sinh ngày 17/6/2009, Nguyễn Trần Thảo V, sinh ngày 12/7/2012 cho bà Trần Thị Lâm Ph trực tiếp nuôi dưỡng, ông Tr không phải cấp dưỡng nuôi con và bà Trần Thị Lâm Ph thống nhất nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Tr.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: các đương sự chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 87, 92, 93, 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1] Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị Lâm Ph.

[2] Giao cho bà Trần Thị Lâm Ph trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Trần Ph T, sinh ngày 17/6/2009, Nguyễn Trần Thảo V, sinh ngày 12/7/2012. Ông Nguyễn Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con và phải tính đến nguyện vọng của con, nếu con từ đủ chín tuổi trở lên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi

dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Ông Nguyễn Văn Tr chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Tr đã nộp theo biên lai thu số 0005239 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước.

[4] Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Q
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Q
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy